TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Kim Phượng.

2. Bà Nguyễn Thị Khuyên.

3. Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2018/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 104/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Giàng A T (tên gọi khác: Giàng A M), sinh năm: 1986 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H1, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; con ông: Giàng Chờ T (đã chết) và bà: Mùa Thị S, sinh năm: 1965; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2018, tạm giam từ ngày 25/7/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ly A T, sinh năm: 1986 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H1, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; con ông: Ly Ghìa P (đã chết) và bà: Giàng Thị P, sinh năm: 1961; có vợ: Vừ Thị T, sinh năm: 1991 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2018, tạm giam từ ngày 25/7/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T*: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly A T*: Bà Lê Thị X, Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Thào A S, sinh năm: 1995; trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 20/7/2018 tại khu vực đường vanh đai 3 thuộc Trung tâm xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Đồn biên phòng M và Phòng Ma túy Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Giàng A T và Ly A T 02 bánh Heroine có khối lượng 712,18 gam và 01 túi Methamphetamine có khối lượng 20,62 gam với giá 100.000.000 VNĐ. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 732,8 gam. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của các bị cáo là do Giàng A T và Ly A T rủ nhau đi tìm mua ma túy về cho đối tượng Mùa Sí D bán để được trả tiền công thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 690/GĐ-PC54, ngày 31/7/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- 02 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu H1, H2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T và Ly A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng, xanh ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A T và Ly A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A T và Ly A T gồm: 20,62 gam viên nén màu hồng, màu xanh; 02 bánh chất bột màu trắng có khối lượng 712,18 gam."

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS-P1 ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giàng A T và Ly A T để xét xử về tội *"Mua*

bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS đối với cả hai bị cáo.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Giàng A T mức án 20 (hai mươi) năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ly A T mức án 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Giàng A T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí đối với bị cáo Giàng A T.

Người bào chữa cho bị cáo Ly A T cho rằng bị cáo Ly A T phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy",* đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của các bị cáo để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên,

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A T và Ly A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do muốn nhận được tiền công từ việc mua bán trái phép chất ma túy, được Mùa Sí Di đưa cho 100.000.000 VNĐ để đi mua ma túy và hứa sẽ trả công. Vào ngày 20/7/2018, Giàng A T và Ly A T đã rủ nhau đi mua ma túy của đối tượng người Lào được 02 bánh Heroine có khối lượng 712,18 gam và 01 túi Methamphetamine có khối lượng 20,62 gam để mang về đưa cho Mùa Sí D bán thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Giàng A T và Ly A T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Ly A T về tội danh của bị cáo là không có cơ sơ, HĐXX không chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 712,18 gam Heroine và 20,62 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 732,8 gam) của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người

bào chữa cho bị cáo Ly A T đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS cho bị cáo Ly A T, HĐXX xét thấy không có cơ sở, không áp dụng.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều làm nương, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số ma túy đã thu giữ của các bị cáo gồm: 20,17 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 707,41 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) cần bị tịch thu tiêu hủy do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Giàng A T, do bị cáo Giàng A T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Những tài sản còn lại, HĐXX xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí. Căn cứ các Điều 135, Điều 136/BLTTHS, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do các bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số: 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020, căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Theo lời khai của các bị cáo, số tiền các bị cáo đi mua ma túy là của đối tượng Mùa Sí D nhưng hiện Mùa Sí D đã chết vào ngày 04/8/2018, Cơ quan

điều tra, truy tố không đặt vấn đề xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Giàng A T (tên gọi khác: Giàng A M), Ly A T.

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A T (tên gọi khác: Giàng A M) và Ly A T đều phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Giàng A T (tên gọi khác: Giàng A M) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Ly A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

+ 707,41 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định).

+ 20,17 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định).

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A T.

** Trả lại cho bị cáo Giàng A T* (tên gọi khác: Giàng A M)*:*

+ 01 điện thoại loại bàn phín, nhãn hiệu Masstel, màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A T.

+ 01 mũ bảo hiểm màu đen - đỏ, nhãn hiệu NAPOLI, thu giữ của Giàng A T.

** Trả lại cho bị cáo Ly A T:*

+ 01 điện thoại loại bàn phím, nhãn hiệu itel, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Ly A T.

+ 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thu giữ của Ly A T.

+ 01 mũ bảo hiểm màu đen - trắng - xanh, nhãn hiệu HELMET, thu giữ của Ly A T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, Điều 332 và Điều 333/BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2018) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà nội để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Đoàn